

CÔNG TY TNHH PHƯƠNG ANH NV
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH PHƯƠNG ANH NV

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: PHUONG ANH NV COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 2401006066

3. Ngày thành lập: 17/12/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Đồng Khanh, Xã Ngọc Vân, Huyện Tân Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0969131678

Fax:

Email: congtyphuonganhnv@gmail.com Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
2.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
3.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
4.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
5.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
6.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
7.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
8.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
9.	Xây dựng nhà để ở	4101
10.	Xây dựng nhà không để ở	4102
11.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
12.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
13.	Xây dựng công trình điện	4221
14.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
15.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
16.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
17.	Xây dựng công trình thủy	4291
18.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
19.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
20.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299

21.	Phá dỡ (Loại trừ: Hoạt động gây nổ bằng bom, mìn)	4311
22.	Chuẩn bị mặt bằng (Loại trừ: Hoạt động gây nổ bằng bom, mìn)	4312
23.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
24.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
25.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
26.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
27.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
28.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa Môi giới mua bán hàng hóa (Trừ hoạt động đấu giá)	4610
29.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Trừ bán buôn dược phẩm)	4649
30.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Trừ bán buôn máy móc, thiết bị y tế)	4659
31.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: - Bán buôn quặng kim loại - Bán buôn sắt, thép - Bán buôn kim loại khác (Trừ kinh doanh vàng miếng)	4662
32.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663(Chính)
33.	Bán buôn tổng hợp (Trừ hoạt động nhà nước cấm và hoạt động đấu giá)	4690
34.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
35.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
36.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
37.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
38.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
39.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
40.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
41.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
42.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy (Trừ hoạt động hoa tiêu)	5222
43.	Bốc xếp hàng hóa	5224

44.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
45.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (Trừ vận tải hàng không)	5229
46.	Hoạt động tư vấn quản lý (Trừ hoạt động tư vấn pháp luật và tư vấn tài chính)	7020
47.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Hoạt động đo đạc và bản đồ - Khảo sát xây dựng - Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác - Giám sát thi công xây dựng cơ bản. - Lập thiết kế quy hoạch xây dựng - Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng - Tư vấn giám sát thi công xây dựng - Dịch vụ tư vấn: Tư vấn đấu thầu - Lập hồ sơ mời thầu - Kiểm định xây dựng - Tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng - Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng	7110
48.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật (Trừ hoạt động của phòng thí nghiệm của cảnh sát)	7120
49.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
50.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN VĂN QUẢNG	Việt Nam	Thôn Đồng Khanh, Xã Ngọc Vân, Huyện Tân Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	1.200.000.000	60,000	024086015381	
2	NGÔ VĂN CUỒNG	Việt Nam	Thôn Dâu, Xã Nghĩa Hưng, Huyện Lạng Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	800.000.000	40,000	024091013481	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN VĂN QUẢNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 12/09/1986

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 024086015381

Ngày cấp: 25/06/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Đồng Khanh, Xã Ngọc Vân, Huyện Tân Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Đồng Khanh, Xã Ngọc Vân, Huyện Tân Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Giang